

Số: 1444/QĐ-ĐHQN

Bình Định, ngày 07 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận sinh viên đạt chuẩn đầu ra Tin học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-ĐHQN ngày 28/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc Ban hành Quy định chuẩn đầu ra Tin học đối với sinh viên đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1324/QĐ-ĐHQN ngày 25/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chuẩn đầu ra Tin học đối với sinh viên đại học hệ chính quy Trường đại học Quy Nhơn (ban hành kèm theo Quyết định số 1799/QĐ-ĐHQN ngày 28/9/2017);

Căn cứ Công văn số 05/ĐHQN-TTTH ngày 25/5/2023 và Công văn số 07/ĐHQN-TTTH của Giám đốc Trung tâm Tin học Trường Đại học Quy Nhơn về việc công nhận chuẩn đầu ra tin học đối với sinh viên thi trong tháng 2,3,4,5,6 năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 1166 sinh viên có tên trong danh sách kèm theo đạt chuẩn đầu ra Tin học để làm căn cứ xét tốt nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Trưởng phòng Đào tạo đại học, các khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KTBĐCL



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TÍN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	4251140004	Cao Thành Huy	17/02/2000	Toán ứng dụng K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Toán và Thống kê
2	4251140007	Phạm Vũ Nguyễn	30/10/2001	Toán ứng dụng K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Toán và Thống kê
3	4251140010	Đỗ Vũ Nhật Linh	04/09/2001	Toán ứng dụng K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Toán và Thống kê
4	4351140078	Trần Tố Trâm	16/05/2002	Toán ứng dụng K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Toán và Thống kê

Danh sách gồm 4 sinh viên.
NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Thương

ThS. Nguyễn Hữu Tiến

PGS. TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TÍN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	4057510324	Huỳnh Thị Như Nguyệt	22/03/1999	Ngôn ngữ Anh K401	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
2	4157510040	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	06/12/2000	Ngôn ngữ Anh K41A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
3	4157510327	Lê Thị Ngọc Trâm	12/04/2000	Ngôn ngữ Anh K41D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
4	4157510229	Trần Công Lý	06/05/2000	Ngôn ngữ Anh K41F	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
5	4157510243	Phạm Thị Yến Mỹ	30/05/2000	Ngôn ngữ Anh K41G	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
6	4157510256	Nguyễn Quỳnh Như	15/11/2000	Ngôn ngữ Anh K41G	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
7	4157510265	Lê Thị Mỹ Lộc	10/05/2000	Ngôn ngữ Anh K41G	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
8	4157510294	Đặng Văn Huy	02/12/2000	Ngôn ngữ Anh K41H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
9	4157510423	Trần Quang Huy	13/06/2000	Ngôn ngữ Anh K41H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
10	4157510280	Hoàng Thị Ngọc Huyền	17/01/2000	Ngôn ngữ Anh K41I	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
11	4257510014	Châu Nguyễn Thuỷ Duyên	10/06/2001	Ngôn ngữ Anh K42A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
12	4257510033	Trương Thị Cẩm Giang	03/06/2001	Ngôn ngữ Anh K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
13	4257510041	Thân Thị Như Phương	25/07/2001	Ngôn ngữ Anh K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
14	4257510044	Trần Tân Thảo Vi	28/02/2001	Ngôn ngữ Anh K42A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
15	4257510046	Dương Nhật Vy	26/11/2001	Ngôn ngữ Anh K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
16	4257510052	Nguyễn Thị Lan Hoa	12/03/2001	Ngôn ngữ Anh K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
17	4257510074	Bùi Thị Tuyết Nhi	03/02/2001	Ngôn ngữ Anh K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
18	4257510085	Trần Minh Thi	23/05/2000	Ngôn ngữ Anh K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
19	4257510090	Đinh Diễm Quỳnh	14/12/2000	Ngôn ngữ Anh K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
20	4257510100	Trần Thị Suong	17/02/2001	Ngôn ngữ Anh K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
21	4257510101	Võ Nguyễn Tú Duyên	22/04/2001	Ngôn ngữ Anh K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
22	4257510107	Lê Thị Thanh Nhi	01/11/2001	Ngôn ngữ Anh K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
23	4257510146	Nguyễn Thị Như Quỳnh	01/12/2001	Ngôn ngữ Anh K42D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
24	4257510147	Lê Thị Mỹ Trinh	02/06/2001	Ngôn ngữ Anh K42D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
25	4257510154	Trần Thị Thu Trúc	12/01/2001	Ngôn ngữ Anh K42D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
26	4257510159	Huỳnh Nguyễn Diệu Ngân	15/04/2001	Ngôn ngữ Anh K42D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
27	4257510167	Nguyễn Đình Thế	08/05/1995	Ngôn ngữ Anh K42D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
28	4257510173	Võ Thị Minh Hoang	20/10/2001	Ngôn ngữ Anh K42D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
29	4257510180	Dame Ri Diễm	27/07/2001	Ngôn ngữ Anh K42D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
30	4257510188	Trịnh Thị Minh Thúc	12/01/2001	Ngôn ngữ Anh K42E	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
31	4257510191	Võ Thị Xuân Đào	23/09/2001	Ngôn ngữ Anh K42E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
32	4257510197	Phạm Bùi Ái Vi	14/08/2001	Ngôn ngữ Anh K42E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
33	4257510215	Nguyễn Thị Mỹ Thảo	02/01/2001	Ngôn ngữ Anh K42E	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
34	4257510221	Trần Thị Bích Phượng	06/11/2001	Ngôn ngữ Anh K42E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
35	4257510235	Kpá Phat	14/02/2001	Ngôn ngữ Anh K42F	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
36	4257510252	Trương Thị Trinh	20/01/2001	Ngôn ngữ Anh K42F	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
37	4257510273	Đoàn Mai Gia Ngân	29/10/2001	Ngon ngữ Anh K42G	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
38	4257510293	Trần Thanh Thủy	05/02/2001	Ngon ngữ Anh K42G	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
39	4257510304	Lê Đăng Dương	25/04/2001	Ngon ngữ Anh K42G	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
40	4257510310	Đặng Thị Tố Ný	02/07/2001	Ngon ngữ Anh K42G	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
41	4257510316	Bùi Bảo Bảo	01/07/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
42	4257510318	Nguyễn Thủy Phương Trang	13/12/2000	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
43	4257510319	Trần Thị Mộng Thủy	12/10/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
44	4257510320	Trần Xuân Thanh	27/12/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
45	4257510324	Trần Thị Yến Vy	13/02/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
46	4257510326	Lư Cung Sinh	13/10/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
47	4257510327	Hồ Thị Mỹ Hương	20/02/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
48	4257510332	Nguyễn Hoàng Ly	07/01/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
49	4257510336	Lê Thành Vinh	06/07/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
50	4257510338	Nguyễn Thị Minh Đức	16/01/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
51	4257510341	Đỗ Thị Thu Sương	10/09/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
52	4257510342	Ngô Thị Tuyết Mai	10/03/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
53	4257510344	Võ Thị Bình	27/08/1998	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
54	4257510347	Trần Thị Thu Hiền	12/09/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
55	4257510359	Nguyễn Văn Nhi	01/06/2001	Ngon ngữ Anh K42H	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
56	4357510037	Trần Thị Lệ Chi	25/04/2002	Ngon ngữ Anh K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
57	4357510426	Trần Đan Thanh	23/06/2002	Ngôn ngữ Anh K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
58	4357510408	Nguyễn Thị Như Quỳnh	21/06/2002	Ngôn ngữ Anh K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
59	4357510422	Vương Thanh Tâm	06/09/2002	Ngôn ngữ Anh K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
60	4357510483	Phạm Ngọc Thuỳ	28/01/2002	Ngôn ngữ Anh K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
61	4357510040	Nguyễn Thành Cư	14/08/2002	Ngôn ngữ Anh K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
62	4357510416	Đinh Thị Sương	22/03/2002	Ngôn ngữ Anh K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
63	4357510449	Hồ Cường Thịnh	04/12/2002	Ngôn ngữ Anh K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
64	4357510622	Nguyễn Thanh Khoa	16/11/2002	Ngôn ngữ Anh K43C	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
65	4357510629	Đinh Thảo Ngân	24/11/2002	Ngôn ngữ Anh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
66	4357510090	Nguyễn Thị Thu Hà	10/09/2002	Ngôn ngữ Anh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
67	4357510026	Trương Minh Bản	03/12/2002	Ngôn ngữ Anh K43E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
68	4357510209	Nguyễn Lê Trúc Linh	19/10/2002	Ngôn ngữ Anh K43E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
69	4357510493	Phạm Công Tiến	02/01/2002	Ngôn ngữ Anh K43E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
70	4357510572	Lưu Thị Hồng Vân	06/01/2002	Ngôn ngữ Anh K43E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
71	4357510668	Dương Thuý An	21/07/2002	Ngôn ngữ Anh K43E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
72	4357510725	Đỗ Thị Thu Thuỳ	13/10/2002	Ngôn ngữ Anh K43E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
73	4357510752	Trương Kiều Mi	07/04/2002	Ngôn ngữ Anh K43E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
74	4357512000	Nguyễn Thị Việt Trinh	02/08/2002	Ngôn ngữ Anh K43E	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
75	4357510694	Nay H' Đơ Len	28/07/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
76	4357510696	Chế Thị Ngọc Mai	20/01/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
77	4357510804	Võ Thị Tú Duyên	17/07/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
78	4357510929	Huỳnh Minh Khuê	21/10/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
79	4357510937	Cao Diễm Mỹ	02/01/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
80	4357510943	H' Ne	02/03/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
81	4357510950	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/11/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
82	4357510993	Huỳnh Thị Ngọc Thương	14/05/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
83	4357511005	Phan Nữ Kiều Trâm	06/01/2002	Ngôn ngữ Anh K43F	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
84	4357510951	Nguyễn Duy Nguyên	26/04/2002	Ngôn ngữ Anh K43G	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
85	4357511003	Lương Thị Thảo Trâm	29/10/2002	Ngôn ngữ Anh K43G	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
86	4357511050	Vương Nhật Hùng	20/08/2002	Ngôn ngữ Anh K43G	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
87	4357511059	Hồng Thị Ánh Tú	15/12/2001	Ngôn ngữ Anh K43G	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
88	4457510305	Dương Nữ Thuý Nga	01/04/2003	Ngôn ngữ Anh K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
89	4457510654	Phan Thị Tú Trinh	29/07/2003	Ngôn ngữ Anh K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
90	4457510250	Trần Thị Diệu Linh	13/03/2003	Ngôn ngữ Anh K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
91	4457510255	Lê Trần Kim Loan	02/12/2003	Ngôn ngữ Anh K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
92	4457510282	Nguyễn Hứa Minh Ngọc	29/03/2003	Ngôn ngữ Anh K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
93	4457510492	Võ Nguyễn Thanh	01/12/2003	Ngôn ngữ Anh K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
94	4457510562	Trần Thị Thu Thuý	19/06/2003	Ngôn ngữ Anh K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
95	4457510141	Lê Thị Kim Hậu	01/03/2003	Ngôn ngữ Anh K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
96	4457510420	Hồ Thị Phương	15/11/2001	Ngôn ngữ Anh K44C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
97	4457510488	Trần Thị Tây	20/02/2001	Ngôn ngữ Anh K44C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
98	4457510726	Lê Thị Yến Vy	20/04/2003	Ngôn ngữ Anh K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
99	4457510253	Võ Thị Thuỷ Linh	13/08/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
100	4457510662	Nguyễn Thị Diễm Trúc	02/09/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
101	4457510836	Hồ Thu Diễm	24/11/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
102	4457510864	Hà Bích Ngọc	11/06/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
103	4457510886	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	04/03/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
104	4457510913	Trần Ngọc Ánh Đào	21/12/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
105	4457510919	Đoàn Thị Mỹ Ngân	21/12/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
106	4457510923	Nguyễn Huỳnh Mai Thơ	11/06/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
107	4457510924	Hồ Thị Thu Hoài	28/09/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
108	4457511182	Nguyễn Thị Phước	10/07/2003	Ngôn ngữ Anh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
109	4457510970	Nguyễn Thị Thuỳ Diệu	13/11/2003	Ngôn ngữ Anh K44F	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
110	4457511136	Trương Diệu Ngọc	25/12/2003	Ngôn ngữ Anh K44F	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
111	4457511207	Tạ Lê Như Quỳnh	07/12/2003	Ngôn ngữ Anh K44F	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
112	4457511298	Phan Trần Phương Trinh	05/12/2003	Ngôn ngữ Anh K44F	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
113	4457511079	Nguyễn Thuỳ Linh	20/11/2003	Ngôn ngữ Anh K44G	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
114	4457511383	Trần Thị Thanh Hương	01/01/2003	Ngôn ngữ Anh K44I	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
115	4457511392	Hà Bích Loan	30/04/2003	Ngôn ngữ Anh K44I	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
116	4457510085	Trần Đại Dương	17/12/2003	Ngôn ngữ Anh K44J	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
117	4457511349	Huỳnh Thị Kim Chung	07/05/2003	Ngôn ngữ Anh K44J	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
118	4457511351	Nguyễn Đỗ Gia Cường	25/08/2003	Ngôn ngữ Anh K44J	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
119	4457511367	Ngô Gia Hân	01/09/2003	Ngôn ngữ Anh K44J	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
120	4457511419	Nguyễn Thị Ái Nhi	28/03/2003	Ngôn ngữ Anh K44J	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
121	4357520002	Phạm Nguyễn Trung An	10/12/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
122	4357520019	Lê Thị Duyên	01/10/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
123	4357520036	Đỗ Thị Thuý Hằng	20/11/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
124	4357520070	Nguyễn Thị Ngọc Lan	07/05/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
125	4357520071	Phan Thị Lan	02/12/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
126	4357520074	Lê Thị Kim Liên	28/11/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
127	4357520085	Trương Thị Mỹ Lưu	19/08/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
128	4357520104	Lê Bích Thu Ngân	27/08/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
129	4357520109	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan	07/10/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
130	4357520150	Võ Lê Quy	25/12/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
131	4357520167	Phạm Thị Thanh Thảo	12/06/2001	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
132	4357520197	Đặng Thị Thuý Tiên	01/05/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
133	4357520273	Hồ Thị Thu Huyền	23/07/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
134	4357520388	Nguyễn Khánh Vy	20/12/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
135	4357520239	Huỳnh Thị Bích Vy	09/12/2002	Ngôn ngữ Trung Quốc K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
136	4457520087	Phạm Nữ Ngọc Hương	22/06/2003	Ngôn ngữ Trung Quốc K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
137	4457520259	Phạm Ngọc Thuý	21/03/2003	Ngôn ngữ Trung Quốc K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
138	4457520348	Phạm Thị Thiên Lý	14/10/2003	Ngôn ngữ Trung Quốc K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
139	4457520388	Lê Thị Thuý Kiều	15/08/2003	Ngôn ngữ Trung Quốc K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
140	4457520547	Phan Thị Thuý Ngân	18/06/2003	Ngôn Ngữ Trung Quốc K44C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ
141	4457520565	Võ Thị Diệu Như	08/12/2003	Ngôn Ngữ Trung Quốc K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Ngoại ngữ

Danh sách gồm 141 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BĐCL

**QUỐC KỸ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
QUY NHƠN**

Nguyễn Thị Kim Thương

ThS. Nguyễn Hữu Tiến

PGS. TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	4259010023	Trần Đình Hoàng Nương	09/06/2001	Giáo dục Tiểu học K42A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
2	4259010070	Phan Thị Quỳnh Nhi	28/11/2001	Giáo dục Tiểu học K42B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
3	4259010077	Huỳnh Thị Thanh Hoàng	28/02/2001	Giáo dục Tiểu học K42B	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
4	4259010098	Đinh Văn Toàng	31/05/2001	Giáo dục Tiểu học K42B	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
5	4259010101	Lê Quốc Đạt	13/11/2001	Giáo dục Tiểu học K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
6	4259010118	Phạm Đình Chương	03/05/1993	Giáo dục Tiểu học K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
7	4259010122	Lê Thị Anh Thảo	13/11/2001	Giáo dục Tiểu học K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
8	4259010124	Lưu Thị Hồng Hà	26/01/1999	Giáo dục Tiểu học K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
9	4259010132	Thừa Thị Phương	03/02/2001	Giáo dục Tiểu học K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
10	4359010019	Vũ Thuý Dương	01/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
11	4359010029	Nguyễn Huỳnh Khánh Hà	17/11/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
12	4359010040	Huỳnh Thị Mỹ Hào	07/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
13	4359010053	Hoàng Thị Thu Huyền	14/06/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
14	4359010057	Huỳnh Thị Thuý Kiều	16/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
15	4359010071	Đỗ Thuý Hà My	27/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
16	4359010108	Trần Thị Thanh Tài	06/04/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
17	4359010130	Vũ Huyền Trang	04/04/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
18	4359010154	Phạm Thị Hồng Yến	05/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
19	4359010172	Rơ Châm H' An	14/11/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
20	4359010189	Lê Tú Uyên	24/10/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
21	4359010193	Trần Thị Kim Ngọc	09/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
22	4359010195	Lê Thị Phương Thảo	18/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
23	4359010354	Rơ Châm Byung	21/11/2002	Giáo dục Tiểu học K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
24	4359010214	Y Lung	24/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
25	4359010224	Phạm Thị Như Quỳnh	20/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
26	4359010286	Sy Nhóm	04/04/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
27	4359010287	Y Yuyng	14/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
28	4359010337	Đoàn Thị Phương Anh	09/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
29	4359010416	Y Thuý Huệ	09/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
30	4359010422	Rmăh H' Hương	16/07/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
31	4359010471	Lê Phạm Hiếu Ly	06/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
32	4359010477	Siu H' Mái	15/10/2000	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
33	4359010483	La Thị Diễm My	25/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
34	4359010537	Nguyễn Thị Xuân Phẩm	25/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
35	4359010566	Lê Kim Phương Thảo	15/11/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
36	4359010571	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/10/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
37	4359010588	Ngô Thị Lan Thương	29/01/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
38	4359010589	Võ Hoài Thương	06/10/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
39	4359010600	Cần Mẫu Ái Trang	04/10/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
40	4359010606	Nguyễn Thị Hương Trang	12/01/2002	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
41	4359010655	Yeng	2000	Giáo dục Tiểu học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
42	4359010220	Y Quanh	05/06/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
43	4359010233	Đinh Thị Minh An	15/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
44	4359010247	Phạm Thị Thanh Thảo	01/04/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
45	4359010248	Lê Thị Mỹ Phương	20/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
46	4359010255	Kpả Hồ Thuý	01/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
47	4359010272	Lê Thị Kim	24/01/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
48	4359010305	Huỳnh Phương Dung	08/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
49	4359010306	Đinh Thị Nhung	18/01/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
50	4359010310	Yuen	24/11/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
51	4359010333	Nguyễn Thị Hồng Ái	24/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
52	4359010339	Lê Thị Ngọc Ánh	10/12/2001	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
53	4359010345	Nguyễn Thị Ngọc Bích	28/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
54	4359010346	Phạm Thị Ngọc Bích	02/02/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
55	4359010348	Siu Bốp	20/08/2001	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
56	4359010363	Siu Cúc	24/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
57	4359010379	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/04/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
58	4359010414	Ksor H' Hồng	20/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
59	4359010424	Rơ Mah Lan Hương	31/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
60	4359010427	Nguyễn Thị Bùi Hường	25/10/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
61	4359010429	Đinh Thị Thanh Huyền	07/11/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
62	4359010440	Văn Mộng Kiều	27/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
63	4359010456	Rơ Mah Liên	02/10/1999	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
64	4359010473	Nguyễn Thị Thanh Ly	10/05/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
65	4359010475	Võ Thị Trúc Ly	19/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
66	4359010502	Nguyễn Kim Nguyên	06/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
67	4359010510	Y Nhân	08/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
68	4359010538	Y Phdét	07/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
69	4359010540	Vũ Thị Mai Phương	07/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
70	4359010548	Nguyễn Võ Diễm Quỳnh	15/04/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
71	4359010557	Sang	08/11/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
72	4359010559	Trương Thị Thu Sơn	18/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
73	4359010581	Ksor Thoang	22/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
74	4359010603	Kpuih Trang	06/02/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
75	4359010611	Trần Thị Thu Trang	17/07/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
76	4359010613	Trương Thị Huyền Trang	26/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
77	4359010725	Huỳnh Minh Hiếu	14/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
78	4359010223	Hoàng Thị Hoa	30/11/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
79	4359010232	Thái Thị Kiều Nhi	25/05/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
80	4359010442	Kpuih Krunh	11/10/2001	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
81	4359010467	Bùi Thị Mỹ Ly	08/08/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
82	4359010474	Nguyễn Thị Trúc Ly	18/05/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
83	4359010519	Nguyễn Lê Phương Như	03/02/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
84	4359010563	Nguyễn Phạm Hồng Thắm	04/07/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
85	4359010582	Lê Thị Hoài Thu	19/10/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
86	4359010586	Chamaléa Thị Thuệ	02/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
87	4359010610	Rơ Chăm Trang	07/07/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
88	4359010616	Ka Tơr Thị Trinh	19/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
89	4359010621	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	15/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
90	4359010653	Đình Thị Yến	25/09/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
91	4359010659	Huỳnh Thị Thuý Hằng	17/11/2001	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
92	4359010693	Đàm Thị Hồng Hạnh	10/04/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
93	4359010694	Đặng Thị Thu Hào	10/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
94	4359010710	Trần Thị Diễm Châu	03/05/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
95	4359010712	H' Lê	16/05/2001	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
96	4359010714	Y Dàn	10/03/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
97	4359010726	Phan Thị Thu Hằng	01/12/2002	Giáo dục Tiểu học K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
98	4459010075	Tô Ngọc Hân	29/04/2003	Giáo dục tiểu học K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
99	4459010308	Phạm Thị Quý	04/03/2003	Giáo dục tiểu học K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
100	4459010355	Nguyễn Thị Minh Thư	29/06/2003	Giáo dục tiểu học K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
101	4459010405	Trần Tú Uyên	06/10/2003	Giáo dục tiểu học K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
102	4459010512	Bùi Thị Kim Thoa	03/10/2003	Giáo dục tiểu học K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
103	4459010638	Thảo Thị Men	09/03/2003	Giáo dục tiểu học K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
104	4459010680	Ri Chăk	10/04/2003	Giáo dục tiểu học K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
105	4459010684	Rah Lan H' Taly	27/08/2002	Giáo dục tiểu học K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
106	4459010101	Đặng Thị Mỹ Hợp	04/09/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
107	4459010114	Mai Thị Quỳnh Hương	08/12/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
108	4459010130	Phan Thị Kim Loan	18/02/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
109	4459010151	Nguyễn Thị Khánh Linh	27/12/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
110	4459010183	Ksor H' Miuh	20/06/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
111	4459010298	Lê Thị Diễm Quỳnh	02/09/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
112	4459010393	Nguyễn Thị Trúc Tuyền	27/11/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
113	4459010422	Phạm Thị Tường Vy	06/08/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
114	4459010433	Nguyễn Như Ý	14/11/2002	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
115	4459010464	Nguyễn Yến Nhi	12/09/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
116	4459010489	Tô Quốc Trường	15/12/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
117	4459010496	Trần Thị Hải Yến	23/04/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
118	4459010583	Nguyễn Quỳnh Chi	30/06/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
119	4459010614	K'Sor H' Quỳnh	13/02/2003	Giáo dục tiểu học K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
120	4459010123	Lê Đức Khôi	04/06/2003	Giáo dục tiểu học K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
121	4459010555	Lê Thị Yến Nhi	02/07/2003	Giáo dục tiểu học K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
122	4459010578	Đặng Vũ Hoàng Anh	09/01/2003	Giáo dục tiểu học K44C	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
123	4459010636	Y Mai	16/07/2003	Giáo dục tiểu học K44C	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
124	4459010639	Nguyễn Trần Trà Mi	10/07/2003	Giáo dục tiểu học K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
125	4459010643	Nguyễn Võ Hoa Mỹ	10/11/2003	Giáo dục tiểu học K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
126	4459010177	Nguyễn Hoài Trúc Mì	16/02/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
127	4459010532	Ngô Thị Thuý Hương	13/02/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
128	4459010533	Trần Thị Thanh Hương	27/04/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
129	4459010577	Trần Thu An	16/10/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
130	4459010582	Trương Thị Hải Châu	03/02/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
131	4459010586	Y Chiêu	20/03/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
132	4459010591	Linh Hồng Đạt	03/06/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
133	4459010593	Trần Thị Ngọc Điểm	30/10/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
134	4459010595	H' Đonh	20/12/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
135	4459010603	Nguyễn Thị Bích Hằng	11/06/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
136	4459010608	Siu H' Hiền	01/09/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
137	4459010610	Phạm Thị Mỹ Hoa	20/06/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
138	4459010622	Phạm Thị Kili	08/05/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
139	4459010634	Đỗ Thị Mai	13/10/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
140	4459010640	Puih H' Miết	06/12/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
141	4459010649	Nguyễn Trần Thu Ngân	27/02/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
142	4459010652	Đỗ Thị Thanh Nhân	22/09/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
143	4459010654	Trần Thị Nghĩa Nhân	20/10/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
144	4459010657	Đặng Thảo Nhi	01/02/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
145	4459010662	Đàm Thị Quỳnh Như	23/03/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
146	4459010663	Võ Kim Oanh	17/01/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
147	4459010665	Đặng Võ Hồng Phúc	14/11/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
148	4459010666	Phạm Thị Hồng Phúc	27/06/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
149	4459010667	Nguyễn Thị Thu Phương	21/09/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
150	4459010669	Phạm Thị Phượng	27/11/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
151	4459010688	Ngô Thị Phương Thảo	31/12/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
152	4459010695	Đinh Thị Ngọc Thoa	30/12/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
153	4459010703	Lê Thị Thanh Thủy	23/08/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
154	4459010705	Phạm Huỳnh Ánh Tiên	08/08/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
155	4459010706	Hoàng Thị Hương Trang	13/09/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
156	4459010709	Phan Thu Trang	16/02/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
157	4459010718	Nguyễn Diễm Vi	11/01/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
158	4459010720	Nguyễn Thị Tường Vi	21/08/2003	Giáo dục tiểu học K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
159	4059030016	Nguyễn Thị Tuyết	29/01/1999	Giáo dục Mầm non K40	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
160	4259030048	Phan Thị Cẩm Nhung	20/08/2001	Giáo dục Mầm non K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
161	4259030051	Lê Thị Hằng	20/10/2001	Giáo dục Mầm non K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
162	4259030057	Nguyễn Thị Hồng Thắm	26/11/2001	Giáo dục Mầm non K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
163	4259030060	Ksor H' Óc	25/05/2000	Giáo dục Mầm non K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
164	4359030038	Lê Thị Thuỳ Lan	25/06/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
165	4359030043	Đào Thị Ánh Nhung	09/02/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
166	4359030061	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	04/04/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
167	4359030076	Lý Phương Chi	05/10/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
168	4359030079	Đinh Thị Dâng	01/06/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
169	4359030084	Y Doang	08/01/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
170	4359030089	Vô Thị Mỹ Duyên	02/08/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
171	4359030122	Nguyễn Thị Ngọc Luyện	08/02/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
172	4359030126	Trương Kiều Mỹ	22/09/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
173	4359030127	Ksor Rcom H' Myla	07/12/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
174	4359030131	Lê Thị Xuân Ngân	05/01/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
175	4359030132	Mai Thị Ngân	18/08/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
176	4359030146	Phan Thị Như	26/08/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
177	4359030200	Nguyễn Thanh Trúc	24/08/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
178	4359030209	Nguyễn Kiều Hạ Vy	10/08/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
179	4359030213	Hàn Thị Hồng Yến	11/09/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
180	4359030216	Ksor Hối	17/10/2001	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
181	4359030218	Nguyễn Thị Công Danh	01/04/2001	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
182	4359030220	Phạm Thu Hiền	20/05/1999	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
183	4359030225	Nguyễn Thị Thanh Thuý	22/11/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
184	4359030226	Phạm Thị Phương Diệu	03/02/2002	Giáo dục Mầm non K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
185	4359030012	Nguyễn Thị Bích Vê	11/01/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
186	4359030015	Y Nữ	11/11/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
187	4359030022	Phan Thị Ái	02/07/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
188	4359030051	Phạm Thị Hồng Ánh	10/01/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
189	4359030067	Lê Thị Lan Anh	20/05/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
190	4359030103	Ksor Hy	05/02/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
191	4359030104	Nguyễn Ngọc Diễm Hằng	02/03/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
192	4359030107	Hà Hồng Lam	21/03/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
193	4359030111	Nguyễn Thị Thuý Lanh	01/08/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
194	4359030128	Nek	28/10/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
195	4359030129	Lê Thị Phương Hà	04/06/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
196	4359030159	Ksor H' Rung	13/03/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
197	4359030160	H' Li Sa	19/12/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
198	4359030165	Ksor Hậu	19/09/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
199	4359030170	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/02/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
200	4359030182	Nguyễn Thị Thương	12/05/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
201	4359030194	Lê Thị Huyền Trang	11/11/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
202	4359030197	Nguyễn Thị Thanh Trinh	05/05/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
203	4359030199	Võ Thị Kiều Trinh	08/03/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
204	4359030205	Nguyễn Thị Thuý Vi	16/05/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
205	4359030211	Rơ Chăm H' Xuất	10/05/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
206	4359030250	Phạm Thị Diễm My	09/11/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
207	4359030255	Huỳnh Thị Thanh Trúc	24/08/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
208	4359030308	Y Ngọc Huyền	28/08/2002	Giáo dục Mầm non K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
209	4459030001	Nguyễn Thị Tố Anh	20/01/2001	Giáo dục mầm non K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
210	4459030004	Lê Thị Hồng Diệp	19/08/2003	Giáo dục mầm non K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
211	4459030089	R'Mah H' Hum	03/10/2003	Giáo dục mầm non K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
212	4459030110	Trần Thị Kim Loan	03/11/2003	Giáo dục mầm non K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
213	4459030212	Đỗ Thị Thanh Trúc	04/09/2003	Giáo dục mầm non K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
214	4459030244	Phạm Thị Trà Mi	07/01/2003	Giáo dục mầm non K44C	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
215	4559030131	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	11/09/2004	Giáo dục mầm non K45A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
216	4559030002	Dương Thị Lan Anh	19/11/2004	Giáo dục mầm non K45B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
217	4559030108	Võ Thị Thảo Viên	19/08/2004	Giáo dục mầm non K45B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
218	4559030142	Trần Thị Út Viên	05/01/2004	Giáo dục mầm non K45B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non

Danh sách gồm 218 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

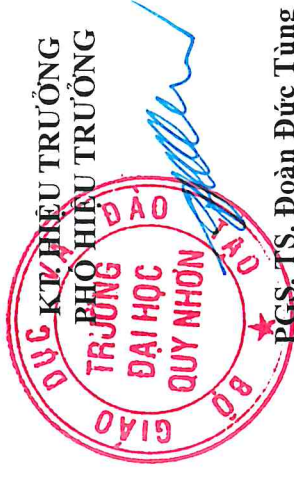
Nguyễn Thị Kim Thương

Nguyễn Thị Kim Thương

TP. KHẢO THÍ VÀ BĐCL

ThS. Nguyễn Hữu Tiến

ThS. Nguyễn Hữu Tiến



PGS. TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-DHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	3959020021	Thời Văn Việt	28/07/1997	Giáo dục Thẻ chất K39	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục thẻ chất
2	4259020004	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/04/2001	Giáo dục Thẻ chất K42	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục thẻ chất
3	4259020010	Trần Thuý Vy	07/08/2001	Giáo dục Thẻ chất K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục thẻ chất
4	4359020008	Nay H' Biên	12/04/2000	Giáo dục Thẻ chất K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục thẻ chất
5	4359020012	Đoàn Quốc Hưng	08/06/2002	Giáo dục Thẻ chất K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục thẻ chất
6	4359020046	Võ Chí Thành	07/07/2001	Giáo dục Thẻ chất K43	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Giáo dục thẻ chất

Danh sách gồm 6 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL



Nguyễn Thị Kim Thương



ThS. Nguyễn Hữu Tiến



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	4056100148	Trí Ra	29/11/1999	Quản lý nhà nước K40B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
2	4256100033	Rơ Lan Hằng	18/09/2000	Quản lý nhà nước K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
3	4256100047	Viên	2001	Quản lý nhà nước K42	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
4	4256100067	Phạm Thị Diên	26/05/2001	Quản lý nhà nước K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
5	4356100011	Phạm Nguyễn Thuý Diệp	14/11/2002	Quản lý nhà nước K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
6	4356100014	Rơ Ô Hồ Dung	01/08/2000	Quản lý nhà nước K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
7	4356100019	Rơ Mah H' Hạ	15/09/2002	Quản lý nhà nước K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8	4356100025	Nguyễn Huỳnh Gia Hào	07/03/2002	Quản lý nhà nước K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
9	4356100026	Nguyễn Diệu Hoà	21/04/2002	Quản lý nhà nước K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
10	4356100078	Cao Thị Bích Phụng	06/05/2002	Quản lý nhà nước K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
11	4356100099	Cao Thị Mai Trinh	15/09/2002	Quản lý nhà nước K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
12	4356100107	Vi	23/03/2002	Quản lý nhà nước K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
13	4356100126	Son	19/09/2001	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
14	4356100131	Đinh Thị Tuyết	16/06/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
15	4356100151	Phan Văn Khương	27/07/2000	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
16	4356100157	Phạm Thị Thảo Trâm	19/04/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
17	4356100161	Đinh Thị Roan Vi	30/08/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
18	4356100163	Thao Chung	25/01/2001	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
19	4356100183	Siu Blroi	07/08/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
20	4356100184	Trương Tiến Huy	02/03/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
21	4356100253	Rmah Hech	13/06/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
22	4356100256	Rơ Lan Hiền	17/08/2001	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
23	4356100260	Đinh Văn Hùng	16/04/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
24	4356100326	Ksor Thế	11/05/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
25	4356100342	Cao Thị Thu Trinh	18/04/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
26	4356100349	Rơ Mah Tuyên	01/01/2002	Quản lý nhà nước K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
27	4456100169	Ra Lan H' Biên	14/07/2001	Quản lý nhà nước K44	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
28	4456100274	Hồ Thị Nhi	15/11/2003	Quản lý nhà nước K44	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
29	4456100343	Phan Công Trí	21/02/2003	Quản lý nhà nước K44	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
30	4156120069	Đinh Thị Hải Ý	28/10/2000	Luật K41A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
31	4156120086	Huỳnh Thị Nhật Linh	10/02/2000	Luật K41B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
32	4256120040	Lưu Bảo Lộc	26/01/2001	Luật K42A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
33	4256120086	Đinh Phước Hoà	11/06/2001	Luật K42B	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
34	4256120094	So Minh Linh	16/06/2000	Luật K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
35	4256120108	Lê Thị Minh Nguyệt	02/11/2001	Luật K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
36	4256120110	Tạ Thị Nữ	12/08/2001	Luật K42B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
37	4256120118	Nguyễn Đào Trúc Vy	06/08/2001	Luật K42B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
38	4256120123	Trần Hoài Huyền Trần	12/01/2001	Luật K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
39	4256120126	Nguyễn Thị Quyền	08/09/2001	Luật K42B	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
40	4256120142	Lê Minh Đức	14/05/2001	Luật K42B	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
41	4356120141	Huỳnh Quang Nhật	09/01/2002	Luật K43A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
42	4356120148	Lê Thị Tố Như	26/03/2002	Luật K43A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
43	4356120213	Nguyễn Dương Hồng Thủy	25/06/2002	Luật K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
44	4356120501	Trần Thị Thà	10/06/2001	Luật K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
45	4356120529	Nguyễn Phương Trang	03/06/2002	Luật K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
46	4356120569	Rmah H' Trang	19/11/2002	Luật K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
47	4356120077	Nguyễn Thị Thu Hương	27/02/2002	Luật K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
48	4356120166	Lý Mạnh Quân	27/06/2002	Luật K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
49	4356120287	Rô H' Vina	16/07/2001	Luật K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
50	4356120458	Trần Nguyễn Bảo Khương	29/10/2002	Luật K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
51	4356120505	Rah Lan H' Thảo	13/09/2002	Luật K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
52	4456120110	Lê Thảo My	24/11/2003	Luật K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
53	4456120133	Nhai	27/01/2003	Luật K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
54	4456120194	Nguyễn Phan Thanh Trúc	19/06/2003	Luật K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
55	4456120254	Huỳnh Xuân Trường	10/05/2003	Luật K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
56	4456120271	Phan Đăng Văn Thủy	09/04/2003	Luật K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
57	4456120642	Rơ Ô Hò Trung	04/08/2003	Luật K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

goc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
58	4456120357	Phạm Thị Đông Anh	21/11/2003	Luật K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
59	4456120551	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	07/07/2003	Luật K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
60	4456120561	Kpả Da Ni	21/01/2003	Luật K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
61	4456120677	Lê Thị Như Ý	20/10/2003	Luật K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước

Danh sách gồm 61 sinh viên.
NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL



Nguyễn Thị Kim Thương



ThS. Nguyễn Hữu Tiến


PGS. TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TÍN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	4054030072	Cao Nguyễn Quỳnh Nguyễn	02/05/1999	Kinh tế K40	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
2	4154030025	Phạm Chí Lợi	06/06/1998	Kinh tế K41	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
3	4154030064	Phạm Tuấn Hưng	30/05/2000	Kinh tế K41	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
4	4154030068	Nguyễn Trường Đại	08/05/2000	Kinh tế K41	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
5	4254030030	Huỳnh Quốc Toàn	21/04/1998	Kinh tế K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
6	4254030033	Lê Quốc Trung	13/11/1999	Kinh tế K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
7	4354030071	Phan Thị Thanh Ngân	26/11/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
8	4354030078	Trần Lê Mỹ Ngọc	07/01/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
9	4354030079	Lê Thị Thanh Nguyệt	29/01/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
10	4354030085	Huỳnh Thị Yến Nhi	20/11/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
11	4354030168	Trần Lê Công Tuấn	14/09/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
12	4354030169	Trần Minh Uyên	11/07/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
13	4354030198	Nguyễn Thị Xuân	23/03/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
14	4354030199	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	13/12/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
15	4354030250	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	19/08/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
16	4354030256	Lê Thị Lưu	18/06/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán

45

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
17	4354030265	Hàn Thị Như Quỳnh	12/05/2002	Kinh tế K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
18	4454030091	Phạm Thanh Nguyệt	11/12/2002	Kinh tế K44	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
19	4454030119	Lương Kiều Quyên	12/05/2003	Kinh tế K44	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
20	4454030296	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	09/10/2003	Kinh tế K44	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
21	4154040097	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/12/1999	Kế toán K41B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
22	4154040158	Phạm Thị Thư	20/08/2000	Kế toán K41C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
23	4254040003	Ksor Hồ Nhon	13/10/2001	Kế toán K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
24	4254040057	Phạm Nhật Linh	16/02/2001	Kế toán K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
25	4254040080	Trương Thị Thu Hiền	02/01/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
26	4254040084	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/09/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
27	4254040095	Nguyễn Lê Kiều Linh	23/12/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
28	4254040096	Nguyễn Thị Kim Bình	28/07/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
29	4254040100	Hoàng Thị Kim Ly	02/02/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
30	4254040102	Đặng Dương Hoài Thương	08/12/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
31	4254040108	Thái Hồng Nhi	09/05/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
32	4254040117	Võ Hoàng Mỹ Linh	26/10/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
33	4254040120	Lê Thị Ngọc Thuận	09/06/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
34	4254040122	Bùi Nguyễn Ngọc Vy	16/06/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
35	4254040126	Võ Thị Nhung	14/10/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
36	4254040138	Nguyễn Thị Phương Ngân	12/08/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
37	4254040142	Mai Thị Bảo Trâm	16/04/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
38	4254040145	Bùi Phan Văn	25/01/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
39	4254040150	Huỳnh Ngọc Linh	27/10/2001	Kế toán K42B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
40	4254040154	Phạm Bích Liên	01/05/2001	Kế toán K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
41	4254040171	Lê Nguyễn Trà Giang	19/05/2001	Kế toán K42C	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
42	4254040172	Nguyễn Thị Thuý Vân	09/02/2001	Kế toán K42C	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
43	4354040066	Trần Nguyễn Nguyệt Hằng	18/11/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
44	4354040091	Đinh Thị Thuý Hương	30/04/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
45	4354040152	Nguyễn Thị Hồng Nga	20/10/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
46	4354040181	Nguyễn Phạm Ngọc Nha	30/05/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
47	4354040188	Đặng Trần Tố Nhi	29/12/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
48	4354040270	Nguyễn Thị Kim Ngọc	28/01/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
49	4354040322	Nguyễn Thuý Trang	14/08/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
50	4354040392	Huỳnh Mỹ Duyên	13/09/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
51	4354040394	Trần Công Hậu	28/08/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
52	4354040398	Nguyễn Thị Lệ Khanh	13/10/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
53	4354040403	Đặng Bảo Ngọc	29/01/2002	Kế toán K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
54	4354040081	Đỗ Thị Thuý Hồng	20/09/2002	Kế toán K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
55	4354040202	Đặng Tuyết Nhung	11/03/2002	Kế toán K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
56	4354040227	Trần Ngọc Duy Quyền	29/04/2002	Kế toán K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
57	4354040605	Hồ Thị Bình	28/07/2002	Kế toán K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
58	4354040352	Phạm Quỳnh Nhật Uyên	05/09/2002	Kế toán K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
59	4354040476	Ngô Bảo Ngân	08/03/2002	Kế toán K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
60	4354040530	Nguyễn Lâm Vy	27/10/2002	Kế toán K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
61	4354040659	Phạm Thị Thuý Quanh	12/02/2002	Kế toán K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
62	4354040662	Phạm Thị Thuý Quyên	12/02/2002	Kế toán K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
63	4354040695	Nguyễn Gia Tuyền	25/10/2002	Kế toán K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
64	4354040037	Nguyễn Thị Thuý Dung	01/01/2002	Kế toán K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
65	4354040067	Võ Đặng Thuý Hằng	24/04/2002	Kế toán K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
66	4354040122	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/10/2002	Kế toán K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
67	4354040211	Mai Thị Kiều Oanh	16/07/2002	Kế toán K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
68	4354040406	Tạ Yến Nhi	06/02/2002	Kế toán K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
69	4354040634	Lâm Kiều Trúc Linh	18/07/2002	Kế toán K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
70	4354040696	Kpã H' Uy	09/11/2002	Kế toán K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
71	4454040070	Đỗ Thị Hào	21/02/2003	Kế toán K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
72	4454040105	Nguyễn Quốc Hoàng	30/01/2003	Kế toán K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
73	4454040399	Mai Huyền Trâm	10/03/2003	Kế toán K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
74	4454040396	Đoàn Thị Bích Trâm	16/04/2003	Kế toán K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
75	4454040772	Nguyễn Thị Bích Loan	24/09/2003	Kế toán K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
76	4454040894	Trần Lê Thuý Tiên	12/10/2003	Kế toán K44D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
77	4454040938	Nguyễn Thu Yến	21/06/2003	Kế toán K44D	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
78	4454040708	Phạm Thị Hà	07/10/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
79	4454040725	Trần Thị Kim Hậu	28/10/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
80	4454040727	Nguyễn Lê Thu Hiền	03/09/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
81	4454040731	Lê Thị Thu Hiệp	05/12/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
82	4454040748	Nguyễn Thị Thanh Hương	14/07/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
83	4454040812	Nguyễn Thị Xuân Nhung	20/03/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
84	4454040817	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/06/2002	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
85	4454040962	Trần Thị Bích Kiều	13/10/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
86	4454040967	Phạm Thị Hồng Ngọc	13/12/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
87	4454040976	Nguyễn Thị Thu Quyên	25/04/2003	Kế toán K44E	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
88	4354080065	Đỗ Trúc Quyên	28/09/2002	Kiểm toán K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
89	4454080018	Nguyễn Thanh Huyền	14/08/2003	Kiểm toán K44	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
90	4454080025	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	24/09/2003	Kiểm toán K44	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
91	4454080035	Đỗ Kim Ngân	02/09/2003	Kiểm toán K44	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán
92	4554080029	Trương Nguyễn Thảo My	24/03/2004	Kiểm toán K45	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
93	4554080049	Mai Thị Diễm Quỳnh	18/02/2004	Kiểm toán K45	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kinh tế và Kế toán

Danh sách gồm 93 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL

quy

Nguyễn Thị Kim Thương

ThS. Nguyễn Hữu Tiến



PGS. TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	3954010248	Châu Khánh Huy	13/09/1998	Quản trị kinh doanh K39C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
2	4054010044	Nguyễn Công Tuấn	20/05/1999	Quản trị kinh doanh K40A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
3	4054010258	Nguyễn Trung Tín	21/03/1999	Quản trị kinh doanh K40A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
4	4054010275	Phan Ngọc Nhân	24/09/1999	Quản trị kinh doanh K40C	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
5	4154010034	Đinh Xuân Thu	08/04/2000	Quản trị kinh doanh K41A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
6	4154010048	Dương Ngọc Hải	22/05/2000	Quản trị kinh doanh K41A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
7	4154010303	Nguyễn Phạm Việt Hà	28/10/2000	Quản trị kinh doanh K41A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
8	4154010311	Hoàng Văn Đức	23/03/1998	Quản trị kinh doanh K41A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
9	4254010009	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	10/06/2001	Quản trị kinh doanh K42A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
10	4254010010	Võ Thị Bích Hạnh	22/04/2001	Quản trị kinh doanh K42A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
11	4254010099	Nguyễn Thị Diễm Hằng	15/03/2001	Quản trị kinh doanh K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
12	4254010120	Nguyễn Thị Kim Yến	09/04/2001	Quản trị kinh doanh K42B	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
13	4254010141	Nguyễn Phúc Thuận	29/07/2001	Quản trị kinh doanh K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
14	4254010148	Nguyễn Thị Thanh Ngân	04/04/2001	Quản trị kinh doanh K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
15	4254010307	Võ Thuý Ngân	17/12/2001	Quản trị kinh doanh K42B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
16	4254010309	Nguyễn Hà Giang	05/06/2001	Quản trị kinh doanh K42B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
17	4254010160	Châu Thị Như Quỳnh	01/03/2001	Quản trị kinh doanh K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
18	4254010168	Đặng Thị Nhị Thương	28/07/2001	Quản trị kinh doanh K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
19	4254010169	Đào Thị Thu Nga	14/05/2001	Quản trị kinh doanh K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
20	4254010170	Lê Vũ Ngọc Đại	01/09/2001	Quản trị kinh doanh K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
21	4254010190	Võ Văn Thuyền	11/09/2001	Quản trị kinh doanh K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
22	4254010214	Huỳnh Hữu Phước	04/11/2000	Quản trị kinh doanh K42C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
23	4254010221	Huỳnh Thị Duy An	09/09/2001	Quản trị kinh doanh K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
24	4254019002	Nguyễn Lê Ngọc Lâm Bảo Sang	10/02/2001	Quản trị kinh doanh K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
25	4254010238	Hoàng Nguyễn Hiếu Thuận	06/01/2001	Quản trị kinh doanh K42D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
26	4254010262	Ngô Hồ Linh Na	16/10/2001	Quản trị kinh doanh K42D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
27	4254010268	Nguyễn Ngọc Như Bình	05/11/1999	Quản trị kinh doanh K42D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
28	4254010272	Trần Kim Ngân	05/12/2001	Quản trị kinh doanh K42D	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
29	4254010286	Dương Thanh Thuý Huệ	09/12/2001	Quản trị kinh doanh K42D	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
30	4354010046	Nguyễn Thành Công	24/01/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
31	4354010186	Nguyễn Thị Diễm Hương	10/11/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
32	4354010196	Nguyễn Gia Huy	17/01/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
33	4354010234	Cao Tuấn Kiệt	10/01/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
34	4354010295	Lê Thị Ánh Lợi	18/11/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
35	4354010306	Huỳnh Thị Trúc Ly	19/10/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
36	4354010413	Hà Thị Nhi	24/03/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
37	4354010445	Nguyễn Thị Mỹ Nương	09/09/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
38	4354010493	Man Thị Ngọc Quý	07/06/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
39	4354010794	Nguyễn Lê Vũ	06/08/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
40	4354010827	Trương Thị Kim Yến	09/09/2001	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
41	4354010890	Trần Thị Thanh Trang	01/09/2002	Quản trị kinh doanh K43A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
42	4354010268	Lâm Ngọc Lin	15/10/2002	Quản trị kinh doanh K43B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
43	4354010285	Hoàng Thị Loan	12/01/2002	Quản trị kinh doanh K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
44	4354010327	Lê Trần Diễm Mi	07/12/2002	Quản trị kinh doanh K43B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
45	4354010384	Huỳnh Võ Ngọc Luyến	03/12/2001	Quản trị kinh doanh K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
46	4354010738	Phan Lê Chí Trung	10/12/2000	Quản trị kinh doanh K43B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
47	4354010948	Trần Ngọc Chương	04/02/2002	Quản trị kinh doanh K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
48	4354010967	Nguyễn Anh Khoa	16/01/2002	Quản trị kinh doanh K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
49	4354010016	Hồ Sĩ Bách	12/06/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
50	4354010073	Lê Trần Tấn Đức	17/09/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
51	4354010141	Đinh Thị Hào	12/09/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
52	4354010189	Võ Thị Mỹ Hương	17/09/2001	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
53	4354010265	Võ Thị Liên	14/11/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
54	4354010425	Huỳnh Thị Diễm Như	17/05/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
55	4354010497	Võ Nguyễn Ngọc Quý	12/02/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
56	4354010501	Nguyễn Thị Thu Quyên	20/08/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
57	4354010688	Nguyễn Hồ Linh Trang	24/05/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
58	4354010867	Lê Tiến Phát	14/03/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
59	4354010889	Nguyễn Quốc Tông	31/08/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
60	4354010969	Nguyễn Thành An	01/03/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
61	4354011092	Phạm Thị Mỹ Linh	04/11/2002	Quản trị kinh doanh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
62	4354010085	Hà Thị Mỹ Duyên	02/01/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
63	4354010152	Nguyễn Thị Hiền	05/08/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
64	4354010158	Tạ Quang Hiếu	03/11/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
65	4354010215	Lê Khải	26/06/2001	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
66	4354010221	Nguyễn Hồng Khang	29/01/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
67	4354010467	Trần Thị Hồng Phúc	05/09/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
68	4354010595	Võ Thị Thanh Thảo	02/11/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
69	4354010610	Lê Thị Kim Thoa	15/10/2001	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
70	4354010663	Trần Thái Toàn	01/10/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
71	4354010675	Lê Huyền Bảo Trâm	26/04/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
72	4354010829	Vương Thị Hải Yến	26/11/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
73	4354010846	Trần Lệ Hoà	10/02/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
74	4354010851	Nguyễn Thị Phương Huyền	30/09/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
75	4354010921	Nguyễn Thị Lệ Hằng	20/07/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
76	4354010923	Nguyễn Tuấn Anh	02/10/2001	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
77	4354010977	Lê Thị Kim Chi	20/10/2002	Quản trị kinh doanh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
78	4354011119	Trần Thị Ngọc Mai	23/10/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
79	4354011130	Hán Thị Hoa	08/03/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
80	4354011139	Hồ Nguyễn Thanh Hiền	22/02/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
81	4354011228	Phan Đỗ Bảo	10/11/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
82	4354011263	Phan Thị Thu Hà	10/08/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
83	4354011289	Nguyễn Thị Mỹ Hương	20/10/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
84	4354011335	Trần Thị Quỳnh Nga	24/02/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
85	4354011361	Sử Thị Tuyết Nương	01/07/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
86	4354011468	Lê Thị Thu Vân	12/10/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
87	4354011501	Huỳnh Thị Cẩm Ly	04/06/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
88	4354011529	Lê Trần Thanh Xuân	17/12/2002	Quản trị kinh doanh K43E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
89	4454010522	Nguyễn Thị Như Nguyệt	05/04/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
90	4454010587	Nguyễn Thị Tố Như	18/07/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
91	4454010617	Nguyễn Thị Kim Oanh	27/07/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
92	4454010656	Ân Thị Thu Quanh	30/08/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
93	4454010661	Tạ Yến Qui	24/07/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
94	4454010694	Nguyễn Trúc Hương Quỳnh	18/03/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
95	4454010731	Hoàng Thị Thanh Tâm	27/09/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
96	4454010887	Thái Thị Trang	16/04/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
97	4454010929	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	27/02/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
98	4454011124	Nguyễn Thị Thanh Hằng	02/12/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
99	4454011307	Phan Văn Hoà	03/04/2003	Quản trị kinh doanh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
100	4454010258	Đặng Gia Huy	17/09/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
101	4454010419	Nguyễn Thị Hồng Mơ	10/08/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
102	4454010603	Lê Dy Ni	20/06/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
103	4454010796	Trần Thị Phương Thi	10/10/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
104	4454010912	Võ Lê Huyền Trâm	17/12/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
105	4454010946	Cao Thị Hoàng Trúc	06/10/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
106	4454011065	Ngô Trần Thuý Vy	02/09/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
107	4454011133	Trần Nguyễn Thanh Hoa	10/12/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
108	4454011161	Lưu Thị Oanh Linh	02/08/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
109	4454011284	Nguyễn Lê Tỷ	02/02/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
110	4454011302	Trần Thị Thanh Diệu	17/02/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
111	4454011339	Võ Anh Thư	07/02/2003	Quản trị kinh doanh K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
112	4454010100	Nguyễn Thị Duyên	20/11/2002	Quản trị kinh doanh K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
113	4454010136	Hồ Thị Phương Giang	27/05/2003	Quản trị kinh doanh K44C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
114	4454010204	Đoàn Thị Thuý Hiền	26/10/2003	Quản trị kinh doanh K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
115	4454010341	Phạm Thị Thuý Lệ	08/07/2003	Quản trị kinh doanh K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
116	4454010890	Trần Thị Mỹ Trang	22/06/2003	Quản trị kinh doanh K44C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
117	4454010960	Nguyễn Thị Minh Trung	02/07/2003	Quản trị kinh doanh K44C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
118	4454010962	Đỗ Xuân Trường	10/09/2003	Quản trị kinh doanh K44C	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
119	4454010982	Lê Thị Xuân Tùng	15/10/2003	Quản trị kinh doanh K44C	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
120	4454011076	Võ Thị Tường Vy	14/07/2003	Quản trị kinh doanh K44C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
121	4454010066	Võ Thanh Danh	26/08/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
122	4454010098	Ngô Trần Mỹ Duyên	29/07/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
123	4454010168	Phan Nguyễn Hạnh Trâm	21/01/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
124	4454010255	Trần Thị Kim Hưng	02/03/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
125	4454010359	Nguyễn Thị Lê Linh	09/06/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
126	4454010454	Lê Thị Thu Nga	05/07/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
127	4454010482	Trần Nguyễn Bảo Ngân	20/10/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
128	4454010533	Nguyễn Thị Thanh Nhã	11/01/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
129	4454010812	Nguyễn Thị Thơ	01/10/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
130	4454010818	Huỳnh Xuân Thuật	04/11/2003	Quản trị kinh doanh K44D	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
131	4454010483	Trần Thị Ngân	10/03/2003	Quản trị kinh doanh K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
132	4454010523	Tạ Thị Kim Nguyệt	07/11/2003	Quản trị kinh doanh K44E	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
133	4454010643	Lâm Thị Thu Phương	22/09/2003	Quản trị kinh doanh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
134	4454010814	Huỳnh Thị Bích Thu	20/10/2003	Quản trị kinh doanh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
135	4454011020	Lê Thị Thuý Vân	15/03/2003	Quản trị kinh doanh K44E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
136	4454011530	Trần Thị Thảo Vy	28/05/2003	Quản trị kinh doanh K44E	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
137	4454010526	Mai Thị Thanh Nhân	30/03/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
138	4454011370	Lê Nữ Thuý Duyên	17/02/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
139	4454011392	Lý Vũ Hoài	30/06/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
140	4454011407	Võ Thị Mỹ Lệ	17/07/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
141	4454011412	Trương Thị Thuý Linh	17/08/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
142	4454011442	Nguyễn Thành Nhật	13/07/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
143	4454011446	Phạm Thị Hồng Nhung	20/06/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
144	4454011456	Đặng Đức Quy	06/07/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
145	4454011457	Phạm Lê Tường Quy	02/10/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
146	4454011462	Nguyễn Ngọc Sự	24/02/2002	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
147	4454011489	Hồ Thị Thuý Tiên	23/12/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
148	4454011520	Võ Nguyên Việt	22/01/2002	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
149	4454011522	Nguyễn Hoàng Vũ	18/05/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
150	4454011546	Phạm Thị Mỹ	13/04/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
151	4454011553	Trương Văn Quốc	06/04/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
152	4454011566	Trần Minh Quang	28/06/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
153	4454011659	Nguyễn Thị Hương Giang	17/04/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
154	4454011673	Phạm Thị Lệ Hào	19/12/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
155	4454011902	Trương Tuyết Nhi	22/09/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
156	4454012154	Lê Hà Hải Vy	04/11/2003	Quản trị kinh doanh K44F	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
157	4454011714	Hà Lê Gia Hoà	11/07/2003	Quản trị kinh doanh K44G	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
158	4454011724	Nguyễn Quốc Huy	30/08/2003	Quản trị kinh doanh K44G	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
159	4454011734	Lê Trần Thanh Hùng	05/06/2003	Quản trị kinh doanh K44G	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
160	4454011913	Nguyễn Thị Quỳnh Như	05/02/2003	Quản trị kinh doanh K44G	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
161	4454011920	Trương Quỳnh Như	18/04/2003	Quản trị kinh doanh K44G	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
162	4454011922	Huỳnh Sun Ni	09/09/2003	Quản trị kinh doanh K44G	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
163	4454011969	Phan Thị Như Quỳnh	16/06/2003	Quản trị kinh doanh K44G	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
164	4454011990	Hồ Minh Thành	04/07/2003	Quản trị kinh doanh K44G	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
165	4454012153	Huỳnh Lê Yến Vy	09/06/2002	Quản trị kinh doanh K44G	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
166	4454011410	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	10/12/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
167	4454011608	Nguyễn Thị Kim Cúc	22/11/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
168	4454011642	Nguyễn Thị Mỹ Dự	26/06/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
169	4454011662	Đỗ Huỳnh Thanh Hà	20/08/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
170	4454011778	Đoàn Mỹ Linh	16/10/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
171	4454011828	Nguyễn Thị Trà My	22/09/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
172	4454011847	Lê Thanh Ngân	11/11/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
173	4454011928	Phạm Thị Kiều Oanh	23/04/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
174	4454012034	Bùi Thị Hoài Thư	24/12/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
175	4454012224	Trần Thị Trúc Linh	09/04/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
176	4454012009	Trần Thị Thiện	05/02/2003	Quản trị kinh doanh K44H	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
177	4554010105	Nguyễn Trà My	23/08/2004	Quản trị kinh doanh K45C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
178	4554010177	Lê Thị Bích Thu	29/06/2003	Quản trị kinh doanh K45C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
179	4254050004	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	20/05/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
180	4254050007	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10/04/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
181	4254050011	Dương Trọng Nhân	07/02/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
182	4254050013	Trần Ngô Thanh Tùng	31/01/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
183	4254050024	Tô Anh Tài	06/10/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
184	4254050027	Bùi Ngọc Dũng	10/04/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
185	4254050035	Nguyễn Văn Lành	18/02/1999	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
186	4254050059	Nguyễn Anh Thư	25/09/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
187	4254050062	Nguyễn Thị Ly	19/11/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
188	4254050070	Phạm Ngọc Sơn	22/07/2001	Tài chính - Ngân hàng K42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
189	4354050060	Đào Lê Quang Huy	03/11/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
190	4354050107	Hồ Mến	05/12/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
191	4354050132	Nguyễn Lâm Như	11/07/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
192	4354050217	Lê Diễm Uyên	27/10/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
193	4354050233	Dương Viết Đạt	18/06/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
194	4354050240	Đỗ Thăng Long	25/10/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
195	4354050241	Trần Cẩm Ly	03/10/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
196	4354050247	Nguyễn Văn Phúc	15/01/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
197	4354050248	Trần Thị Kim Phụng	25/06/2002	Tài chính - Ngân hàng K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
198	4354050267	Nguyễn Hải Đông	24/11/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
199	4354050269	Lê Khánh Linh	19/08/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
200	4354050278	Nguyễn Thị Hương	03/11/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
201	4354050371	Nguyễn Thị Diễm	29/09/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
202	4354050379	Bùi Thị Mỹ Kiều	20/10/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
203	4354050388	Võ Thị Trà My	16/09/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
204	4354050399	Nguyễn Thị Ý Nhiên	06/04/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
205	4354050433	Nguyễn Thị Xuân Thanh	03/08/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
206	4354050434	Lê Thị Ánh Tuyết	20/06/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
207	4354050435	Huỳnh Thị Tường Vi	21/11/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
208	4354050448	Trần Thị Ngọc Hằng	03/03/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
209	4354050457	Phạm Thanh Quỳnh Nhi	08/11/2002	Tài chính - Ngân hàng K43B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
210	4454050074	Lê Thị Thuý Hiền	25/09/2003	Tài chính Ngân hàng K44A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
211	4454050399	Trần Thị Mỹ Nhung	21/02/2003	Tài chính Ngân hàng K44A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
212	4454050047	K' Đoàn	27/03/2003	Tài chính Ngân hàng K44B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
213	4454050309	Phạm Thị Hoài Tâm	10/10/2003	Tài chính Ngân hàng K44B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
214	4454050440	Nguyễn Thị Tuy Tâm	15/11/2003	Tài chính Ngân hàng K44B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
215	4454050495	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	03/08/2003	Tài chính Ngân hàng K44B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
216	4454050584	Nguyễn Thị Bé Phúc	10/01/2003	Tài chính Ngân hàng K44B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
217	4454050625	Lê Thuý Trang	01/01/2003	Tài chính Ngân hàng K44B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
218	4454050524	Võ Thuý Hằng	08/10/2003	Tài chính Ngân hàng K44C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
219	4454050633	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	29/08/2003	Tài chính Ngân hàng K44C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
220	4454050714	Trần Thị Tường Vy	01/10/2003	Tài chính Ngân hàng K44C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
221	4254060003	Lê Thị Thu Hằng	04/04/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
222	4254060004	Mai Thị Ngọc Châu	12/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
223	4254060010	Đình Gia Huy	23/05/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
224	4254060011	Phan Thị Phương Dung	17/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
225	4254060014	Võ Thị Lan Hương	21/04/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
226	4254060015	Vũ Hoài Trúc Nhã	02/11/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
227	4254060025	Nguyễn Thị Cẩm Thu	12/12/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
228	4254060026	Nguyễn Trọng Tín	27/05/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
229	4254060032	Huỳnh Trần Vũ Khang	12/12/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
230	4254060041	Phan Thị Thanh Nhân	14/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
231	4254060046	Phạm Thị Thanh Thuý	24/04/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	13/QĐ-ĐHQN	31/12/2021	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
232	4254060052	Lê Thị Như Quỳnh	18/01/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
233	4254060178	Bùi Văn Công	10/02/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
234	4254060087	Salê Siôn	18/09/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
235	4254060111	Võ Thị Thuý Tiên	23/02/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
236	4254060126	Trần Thị Ly	20/03/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
237	4254060058	Phạm Thị Ái Phi	18/05/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
238	4254060064	Phạm Thị Việt Phương	21/04/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
239	4254060071	Nguyễn Thị Thảo	29/11/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
240	4254060074	Nguyễn Thị Tuyết Suong	15/12/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
241	4254060133	Trần Thị Mỹ Phương	12/12/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
242	4254060153	Nguyễn Hương Na Na	12/07/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
243	4254060154	Bùi Anh Khải	06/07/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
244	4254060155	Nguyễn Trần Hoàng Yến	12/11/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
245	4254060157	Phan Thị Mỹ	01/07/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
246	4254060160	Đỗ Lê Thành Tài	02/11/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
247	4254060163	Phạm Văn Trà	03/05/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
248	4254060175	Lê Thị Thanh Trúc	08/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K42C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
249	4354060023	Phan Thị Hải Châu	30/09/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
250	4354060041	Trương Mỹ Dung	22/08/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
251	4354060091	Lê Phạm Chi Hiếu	25/10/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
252	4354060155	Hồ Thị Mỹ Lê	06/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
253	4354060191	Nguyễn Phạm Khắc Mìn	20/08/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
254	4354060213	Trần Thanh Ngân	01/05/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
255	4354060252	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/09/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
256	4354060300	Võ Hải Quyền	17/11/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
257	4354060332	Cao Phương Thanh	26/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
258	4354060333	Phạm Thu Thanh	03/09/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
259	4354060368	Phan Võ Minh Thư	29/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
260	4354060405	Lê Thị Thu Trâm	02/09/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
261	4354060518	Nguyễn Thuý Vy	06/07/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
262	4354060541	Phan Vũ Hạnh Duyên	15/05/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
263	4354060585	Huỳnh Bích Ngọc	04/09/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
264	4354060594	Lê Anh Luân	04/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
265	4354060736	Trần Tấn Hậu	05/05/1997	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
266	4354060004	Đỗ Trí Án	02/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
267	4354060007	Nguyễn Hải Kiều Anh	05/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
268	4354060009	Võ Thị Kim Anh	10/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
269	4354060297	Nguyễn Phương Quyên	13/06/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
270	4354060310	Vũ Thị Trúc Quỳnh	21/05/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
271	4354060496	Nguyễn Hà Minh Tâm	10/07/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
272	4354060517	Nguyễn Vĩnh Hoàng	10/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
273	4354060597	Lê Hưng Đô	25/05/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K43B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
274	4454060501	Lê Thị Ngọc Phương	14/10/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K44B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
275	4454060556	Huỳnh Thị Cẩm Hoa	13/04/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K44B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
276	4454060585	Phạm Diệp Thu Ngân	12/07/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K44B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
277	4454060654	Lê Thị Bích Tuyền	01/12/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K44B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
278	4454060675	Phạm Ngọc Hân	13/04/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K44B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
279	4554060120	Trần Xuân Trang	02/01/2004	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành K45A	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
280	4154070222	Phạm Ngọc Tiến	03/02/2000	Quản trị khách sạn K41C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
281	4254070006	Phạm Ngọc Long	01/01/2001	Quản trị khách sạn K42A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
282	4254070008	Lê Thị Khánh Linh	16/02/2001	Quản trị khách sạn K42A	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
283	4254070011	Lê Hữu Hào	29/07/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
284	4254070019	Huỳnh Thị Trúc Mi	09/04/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
285	4254070029	Đào Thị Tuyết Trinh	04/01/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
286	4254070031	Trương Thị Thu Diễm	06/11/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
287	4254070033	Hồ Thị Thanh Tuyền	16/03/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
288	4254070034	Trần Thị Bích Hà	21/10/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
289	4254070046	Trương Thị Thanh Đông	18/04/1999	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	200/QĐ-ĐHQN	30/01/2019	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
290	4254070048	Nguyễn Bảo Trân	24/08/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
291	4254070053	Nguyễn Ngọc Trâm	06/04/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
292	4254070058	Phan Đình Thắng	02/12/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
293	4254070075	Lê Thị Trúc Ngân	13/07/2001	Quản trị khách sạn K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
294	4254070084	Đặng Thị Hậu	29/08/2001	Quản trị khách sạn K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
295	4254070101	Trương Châu Ngọc Cẩm	13/11/2001	Quản trị khách sạn K42B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
296	4254070124	Nguyễn Thị Lụa	16/05/2001	Quản trị khách sạn K42B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
297	4254070139	Nguyễn Thị Thuý Kiều	10/12/2001	Quản trị khách sạn K42B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
298	4254070147	Nguyễn Hữu Vinh	09/06/2001	Quản trị khách sạn K42B	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
299	4254070149	Nguyễn Võ Trường Tây	15/01/2001	Quản trị khách sạn K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
300	4254070233	Võ Thị Tường Vi	20/02/2001	Quản trị khách sạn K42B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
301	4254070178	Trần Thị Mai Thanh	18/05/2001	Quản trị khách sạn K42C	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
302	4254070279	Trần Thị Thảo	21/06/2001	Quản trị khách sạn K42D	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
303	4254070314	Trần Thanh Tuyền	28/05/2001	Quản trị khách sạn K42D	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
304	4354070096	Nguyễn Thị Thu Hà	20/10/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
305	4354070175	Hồ Thị Thủy Hương	03/12/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
306	4354070224	Nguyễn Kim Lân	28/08/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
307	4354070231	Trương Thị Lệ	13/04/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
308	4354070389	Võ Thị Như Phụng	22/04/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
309	4354070409	Nguyễn Thị Phương	23/01/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
310	4354070425	Hồ Thị Như Quỳnh	12/04/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
311	4354070465	Nguyễn Thị Thanh Nhi	04/08/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
312	4354070491	Nguyễn Tấn Thịnh	15/06/2002	Quản trị khách sạn K43A	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
313	4354070500	Nguyễn Đình Thoại	26/10/2002	Quản trị khách sạn K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
314	4354070547	Nguyễn Hoài Cẩm Tiên	24/06/2001	Quản trị khách sạn K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
315	4354070561	Trương Thị Kim Toà	10/08/2002	Quản trị khách sạn K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
316	4354070583	Nguyễn Thị Thu Trang	24/03/2002	Quản trị khách sạn K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
317	4354070655	Huỳnh Dạ Ái Vy	14/01/2002	Quản trị khách sạn K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
318	4354070661	Nguyễn Trần Phương Vy	09/03/2002	Quản trị khách sạn K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
319	4354070713	Tạ Thị Ngọc Như	14/09/2002	Quản trị khách sạn K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
320	4354071153	Nguyễn Lê Bảo Trân	07/07/2002	Quản trị khách sạn K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
321	4354070186	Trần Xuân Huy	06/05/2002	Quản trị khách sạn K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
322	4354070243	Nguyễn Thị Phương Linh	02/02/2002	Quản trị khách sạn K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
323	4354070373	Phạm Võ Tuyết Nhung	13/12/2001	Quản trị khách sạn K43B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
324	4354070450	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	17/11/2002	Quản trị khách sạn K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
325	4354070487	Bùi Thị Mỹ Yến	02/08/2002	Quản trị khách sạn K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
326	4354070566	Huỳnh Thị Mỹ Trâm	14/06/2002	Quản trị khách sạn K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
327	4354070615	Nguyễn Văn Trường	22/10/2002	Quản trị khách sạn K43B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
328	4354070076	Nguyễn Nữ Duyên	12/02/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
329	4354070098	Nguyễn Thuý Hà	10/08/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
330	4354070169	Trương Thị Trúc Hưng	11/05/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
331	4354070295	Trần Thị Diễm My	02/06/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
332	4354070327	Nguyễn Lê Bích Ngọc	12/03/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
333	4354070330	Trần Thị Bích Ngọc	05/04/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
334	4354070379	Lê Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/11/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
335	4354070504	Nguyễn Thị Xuân Thu	23/08/2000	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
336	4354070520	Đỗ Thị Hoài Thương	01/05/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
337	4354070708	Nguyễn Thị Đức Ngân	06/12/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
338	4354070742	Lê Thị Quỳnh Trang	22/12/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
339	4354070745	Lê Thị Thu Thanh	15/10/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
340	4354070918	Trần Thị Tuyết Vy	03/04/2002	Quản trị khách sạn K43C	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
341	4354070165	Nguyễn Thị Linh Huệ	13/04/2002	Quản trị khách sạn K43D	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
342	4354070538	Huỳnh Thị Thủy	20/03/2002	Quản trị khách sạn K43D	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
343	4354070777	Phan Thị Luyến Tuyệt	16/10/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
344	4354070795	Võ Quốc Khánh	04/02/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
345	4354070800	Ksor Hồ Linh	29/10/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
346	4354070812	Nguyễn Thị Nhung	12/11/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
347	4354070843	Tổng Trường Dương	15/04/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
348	4354070867	Huỳnh Anh Tuấn	12/03/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
349	4354070870	Nguyễn Thu Yến	16/08/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
350	4354070871	Trương Hải Yến	18/03/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
351	4354070873	Trương Thị Minh Thư	05/10/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
352	4354070881	Võ Thị Cẩm Ly	12/03/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
353	4354070885	Dương Thị Ái Vy	30/09/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
354	4354070895	Lưu Thị Kiều Anh	01/01/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
355	4354070966	Huỳnh Quốc Đại	24/04/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
356	4354070979	Đỗ Thị Mỹ Duyên	05/05/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
357	4354071010	Võ Trần Anh Khoa	14/01/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
358	4354071012	Nguyễn Thị Tuyết Kiều	10/10/2002	Quản trị khách sạn K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
359	4454070318	Nguyễn Thị Bích Quyên	20/09/2003	Quản trị khách sạn K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
360	4454070396	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/09/2003	Quản trị khách sạn K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
361	4454070400	Hà Anh Thu	30/08/2003	Quản trị khách sạn K44A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
362	4454070820	Trần Thị Mỹ Phương	16/05/2003	Quản trị khách sạn K44C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
363	4254010023	Đỗ Thị Xuân Ni	01/10/2001	Quản trị kinh doanh K42 (TA)	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
364	4354010647	Mai Thị Cẩm Tiên	10/07/2002	Quản trị kinh doanh K43 (TA)	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
365	4354010833	Bùi Thị Kim Chi	09/08/2002	Quản trị kinh doanh K43 (TA)	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
366	4354011318	Trần Tấn Lộc	08/10/2002	Quản trị kinh doanh K43 (TA)	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh
367	425L040003	Trương Thiên Bảo	15/07/1995	Quản trị kinh doanh (CD_DH) K42	CNTT Cơ bản	20/QĐ-TTTH	7/10/2022	ĐH Quy Nhơn	Khoa Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh

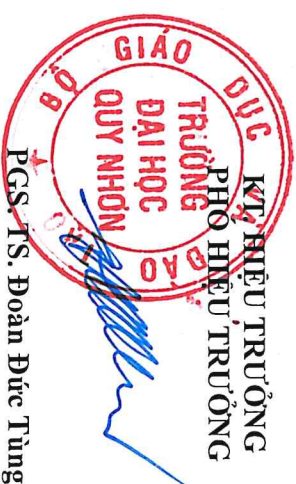
Danh sách gồm 367 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL

Nguyễn Thị Kim Thương

ThS. Nguyễn Hữu Tiến



PGS. TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-DHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	3951070132	Đặng Thanh Sang	21/02/1998	Kỹ thuật điện, điện tử K39A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
2	3951070172	Ngô Tấn Lực	06/03/1998	Kỹ thuật điện, điện tử K39B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
3	4051070022	Trần Thanh Tâm	03/01/1999	Kỹ thuật điện, điện tử K40A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
4	4151120005	Lê Đức Dũng	18/10/2000	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
5	4151120009	Phan Ngọc Sinh	08/08/2000	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
6	4151120015	Trần Quang Thịnh	10/11/2000	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
7	4151120024	Nguyễn Như Ý	29/01/2000	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
8	4151120039	Huỳnh Văn Tân	12/12/2000	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
9	4151120045	Lê Thanh Luận	25/07/2000	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
10	4151120046	Trần Thanh Tùng	16/10/2000	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
11	4151120054	Ngô Minh Hoàng	31/10/2000	Công nghệ kỹ thuật xây dựng K41	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
12	4251160036	Đặng Đức Đức	15/01/2001	Kỹ thuật xây dựng K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
13	4251160045	Phạm Công Minh Lý	21/02/1999	Kỹ thuật xây dựng K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
14	4351160064	Nguyễn Thành Long	02/04/2002	Kỹ thuật xây dựng K43	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
15	4351160307	Lê Thiệu Nhâm	25/08/2002	Kỹ thuật xây dựng K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
16	4351160322	Bành Lê Thanh Loan	04/03/2002	Kỹ thuật xây dựng K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
17	4451160227	Nguyễn Hồng Phúc	26/11/2003	Kỹ thuật xây dựng K44B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
18	4151170042	Lê Quốc Huy	03/01/2000	Kỹ thuật điện K41A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
19	4151170078	Phạm Minh Huy	22/08/2000	Kỹ thuật điện K41B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
20	4151170085	Nguyễn Việt Kiên	26/01/2000	Kỹ thuật điện K41B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
21	4151170086	Đặng Phùng Thanh	04/01/2000	Kỹ thuật điện K41B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
22	4151170087	Nguyễn Tiến Lực	15/08/2000	Kỹ thuật điện K41B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
23	4151170102	Lê Nguyễn Khang	14/03/2000	Kỹ thuật điện K41B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
24	4251170008	Nguyễn Hữu Thương	19/06/2001	Kỹ thuật điện K42	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
25	4251170018	Hà Minh Thông	04/07/2001	Kỹ thuật điện K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
26	4251170028	Lê Phan Hoàng Vĩ	04/11/2001	Kỹ thuật điện K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
27	4251170069	Nguyễn Hữu Kiệt	12/09/1999	Kỹ thuật điện K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
28	4351170014	Phạm Thành Đạt	01/11/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
29	4351170049	Lê Huân	24/08/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
30	4351170066	Võ Văn Khương	10/10/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
31	4351170107	Đỗ Thanh Phúc	12/09/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
32	4351170108	Nguyễn Trọng Phúc	28/08/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
33	4351170114	Nguyễn Toàn Quốc	18/03/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
34	4351170128	Trương Công Thạch	18/04/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
35	4351170141	Nguyễn Hồng Tiên	14/02/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
36	4351170173	Trần Tuấn Vũ	13/07/2002	Kỹ thuật điện K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
37	4351170178	Huỳnh Trung Chính	05/03/2002	Kỹ thuật điện K43B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
38	4351170186	Võ Tuấn Kiệt	29/05/2002	Kỹ thuật điện K43B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
39	4351170190	Trần Minh Sơn	20/11/2002	Kỹ thuật điện K43B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
40	4351170192	Nguyễn Công Tâm	10/12/2002	Kỹ thuật điện K43B	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
41	4351170195	Phạm Minh Toại	09/07/2002	Kỹ thuật điện K43B	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
42	4251180002	Võ Văn Linh	22/04/2001	Kỹ thuật điện từ - viễn thông K42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
43	4251180013	Phan Thanh Tài	08/03/2001	Kỹ thuật điện từ - viễn thông K42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
44	4351180037	Huỳnh Quốc Huy	20/07/2002	Kỹ thuật điện từ - viễn thông K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
45	4351180067	Võ Mai Minh Thư	17/12/2002	Kỹ thuật điện từ - viễn thông K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
46	4351180081	Huỳnh Ngọc Trung	23/04/2002	Kỹ thuật điện từ - viễn thông K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
47	4351180122	Trần Ngọc Toàn	01/04/2002	Kỹ thuật điện từ - viễn thông K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
48	4351200127	Trần Thị Diễm Hằng	01/03/2002	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ
49	4351200128	Nguyễn Văn Quý	10/01/2002	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ

Danh sách gồm 49 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL

**KIỂM HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Kim Thương

ThS. Nguyễn Hữu Tiến

PGS. TS. Đoàn Đức Tùng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	4251010009	Thái Nguyễn Ngọc Hà	15/04/2000	Sư phạm Toán học K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
2	4251010017	Nguyễn Công Chính	14/01/2001	Sư phạm Toán học K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
3	4251010023	Lê Trọng Nhân	07/03/2001	Sư phạm Toán học K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
4	4251010041	Phan Văn Hân	19/07/1993	Sư phạm Toán học K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
5	4251010043	Võ Trí Hiếu	08/06/2001	Sư phạm Toán học K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
6	4251010044	Hồ Văn Tư	03/03/1996	Sư phạm Toán học K42	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
7	4251010046	Huỳnh Quốc Đạt	29/04/2001	Sư phạm Toán học K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
8	4351010259	Nguyễn Trần Diễm Quỳnh	19/09/2002	Sư phạm Toán học K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
9	4351010171	Đoàn Khánh Duy	11/04/2002	Sư phạm Toán học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
10	4351010179	Lê Văn Hiếu	21/10/2002	Sư phạm Toán học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
11	4351010198	Trần Văn Nghĩa	03/01/2002	Sư phạm Toán học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
12	4351010214	Lê Thị Thu Thảo	30/05/2002	Sư phạm Toán học K43B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
13	4351010231	Lê Anh Diễm	19/03/1997	Sư phạm Toán học K43B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
14	4451010002	Quách Phương Anh	30/08/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
15	4451010036	Ngô Nguyễn Diệu Hiền	06/01/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
16	4451010099	Nguyễn Thị Như Quỳnh	22/12/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
17	4451010112	Nguyễn Thị Thanh	10/04/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
18	4451010128	Lê Thị Thanh Thuý	18/02/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
19	4451010165	Huỳnh Minh Viên	25/06/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
20	4451010169	Ngô Quý Xuân	19/02/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
21	4451010171	Nguyễn Kiều Ánh	15/08/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
22	4451010176	Nguyễn Thanh Huyền	14/02/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
23	4451010186	Trương Thị Thuý Phương	20/04/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
24	4451010193	Võ Thị Kim Yến	07/07/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
25	4451010195	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhung	20/03/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
26	4451010197	Trần Thị Phương Trâm	09/02/2003	Sư phạm Toán K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
27	4451010004	Nguyễn Viết Ân	12/10/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
28	4451010043	Nguyễn Lê Dung Hoà	13/04/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
29	4451010088	Nguyễn Huỳnh Như	21/08/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
30	4451010117	Hồ Quốc Thi	09/05/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
31	4451010122	Lê Thị Minh Thoa	03/02/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
32	4451010124	Phan Thị Phương Thuý	16/11/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
33	4451010206	Lê Phương Hằng	11/06/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
34	4451010208	Đỗ Văn Hiệp	01/11/2000	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
35	4451010210	Phạm Lê Ngọc Liên	05/08/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
36	4451010220	Hồ Thị Mỹ Trang	10/09/2003	Sư phạm Toán K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
37	4451010225	Võ Văn Vũ	13/12/2003	Sư phạm Toán K44B	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
38	4451020067	Nguyễn Thị Tuyết Hà	26/08/2003	Sư phạm Vật lý K44	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
39	4252010010	Nguyễn Phương Vi	01/11/2001	Sư phạm Hóa học K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
40	4352010037	Trần Thuý Quỳnh	05/06/2002	Sư phạm Hoá học K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
41	4352010041	Nguyễn Lê Bách	19/03/2002	Sư phạm Hoá học K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
42	4352010046	Hồ Thị Mỹ Linh	12/09/2002	Sư phạm Hoá học K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
43	4452010005	Nguyễn Phan Ngọc Châu	16/07/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
44	4452010024	Đặng Trung Hậu	04/06/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
45	4452010031	Nguyễn Ánh Hồng	18/09/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
46	4452010043	Trần Nhã Linh	01/11/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
47	4452010053	Dương Hoài Ngân	28/04/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
48	4452010073	Trần Đào Quang Sang	22/12/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
49	4452010081	Nguyễn Thị Hà Thanh	24/10/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
50	4452010132	Phạm Thị Hồng Bích	30/10/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
51	4452010133	Nguyễn Thị Sông Hương	26/02/2003	Sư phạm Hóa học K44	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
52	4156010031	Huỳnh Thị Rím	27/10/2000	Sư phạm Ngữ văn K41	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
53	4256010021	Phạm Quang Chương	30/01/2001	Sư phạm Ngữ văn K42	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
54	4356010009	Trương Thị Hằng	10/09/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
55	4356010037	Đỗ Minh Ánh	16/07/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
56	4356010044	Ngô Thị Như Hằng	02/08/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
57	4356010047	Lem	20/07/2001	Sư phạm Ngữ văn K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
58	4356010055	Đình Thị Trinh	17/07/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
59	4356010079	Nguyễn Thị Thuý Hiền	08/06/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
60	4356010080	Lê Thị Lan Hương	20/03/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
61	4356010104	Lê Thị Ngọc Tuyết	18/02/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
62	4356010109	Nguyễn Châu Như Quỳnh	13/12/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
63	4356010110	Nguyễn Thị Trúc	12/05/2002	Sư phạm Ngữ văn K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
64	4456010132	Nguyễn Trần Thanh Như	24/10/2003	Sư phạm Ngữ văn K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
65	4456010151	Phạm Xuân Hiền	01/09/2002	Sư phạm Ngữ văn K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
66	4456010169	Lê Nguyễn Hoàng Oanh	03/03/2003	Sư phạm Ngữ văn K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
67	4456010170	Dư Thị Mai Phương	19/11/2003	Sư phạm Ngữ văn K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
68	4256020003	Trần Trung Hậu	16/04/1996	Sư phạm Lịch sử K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
69	4356020020	Nguyễn Minh Hiệp	24/01/2002	Sư phạm Lịch sử K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
70	4356020052	Nguyễn Thị Thuý Linh	16/12/2002	Sư phạm Lịch sử K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
71	4356020057	Nguyễn Lê Trà	30/10/2002	Sư phạm Lịch sử K43	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
72	4456020058	Đoàn Đức Nhã	19/11/2003	Sư phạm Lịch sử K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
73	4556020009	Nguyễn Đức Quyền	09/10/2004	Sư phạm Lịch sử K45	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
74	4256030001	Y Năng	02/10/2001	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
75	4256030002	Lê Cao Đại	20/01/2001	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	8/4/2022	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
76	4256030003	Phạm Trung Kiên	09/10/2000	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
77	4256030004	Nguyễn Thuý Hồng	20/01/2001	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	8/4/2022	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
78	4256030007	Phan Văn Thúc	10/10/2001	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	8/4/2022	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
79	4256030011	Thái Hiền An	01/03/2001	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
80	4256030014	Nguyễn Thị Duyên	01/06/2001	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	8/4/2022	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
81	4256030015	Nguyễn Tạ Thuý Trang	25/10/2001	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
82	4256030016	Trần Thị Hậu	16/12/2001	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	8/4/2022	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
83	4256030019	Lansamay Meuaychanthong	20/02/2000	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
84	4256030020	Souiphone Sivongsa	04/01/2000	Sư phạm Địa lý K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
85	4456030043	Nguyễn Chí Thái Hoàng	07/07/2003	Sư phạm Địa lý K44	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
86	4456040037	Nay H' Ngân	26/03/2003	Giáo dục chính trị K44	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
87	4456040060	Đặng Thị Thuý Hằng	14/01/2003	Giáo dục chính trị K44	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
88	4257010001	Trần Huỳnh Bảo Trân	28/02/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
89	4257010006	Đặng Thị Ái Vi	17/09/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
90	4257010044	Hồ Lâm Quốc	03/12/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
91	4257010049	Nguyễn Thanh Hằng	07/09/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
92	4257010054	Hoàng Phương Quỳnh	02/07/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
93	4257010061	Đoàn Nhất Phương	23/03/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
94	4257010066	Hà Thuý Quỳnh	15/02/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
95	4257010085	Ngô Hiếu Nhiên	17/08/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm
96	4257010090	Huỳnh Thị Thu Trang	28/01/2001	Sư phạm Tiếng Anh K42B	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quý Nhơn	Khoa Sư phạm

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
97	4357010008	Nguyễn Thuỳ Ánh	24/10/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
98	4357010039	Nguyễn Ngọc Gia Huy	03/08/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
99	4357010048	Trần Thuý Lê	01/05/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
100	4357010289	Nguyễn Nguyên Tâm	24/12/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43A	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
101	4357010305	Trương Hoài Thương	07/02/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
102	4357010085	Nguyễn Thị Hải Như	19/03/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
103	4357010158	Nguyễn Ngọc Ánh	31/03/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
104	4357010251	Tống Tiểu My	15/05/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
105	4357010257	Nguyễn Thị Thu Ngân	16/07/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
106	4357010273	Nguyễn Thị Tuyết Ninh	10/10/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43C	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
107	4357010134	Trương Thị Kim Ngân	11/03/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
108	4357010168	Trần Thị Mỹ Va	10/11/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
109	4357010173	Đào Nguyễn Thanh Dung	27/11/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
110	4357010301	Lê Anh Thư	20/09/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
111	4357010298	Rơ Mah Thiêng	26/10/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
112	4357010347	Phạm Thu Uyên	16/11/2002	Sư phạm Tiếng Anh K43E	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
113	4457010008	Phan Trọng Anh	22/06/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
114	4457010012	Phạm Thái Bình	28/12/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
115	4457010025	Phạm Thị Diễm	09/03/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
116	4457010055	Đoàn Thị Phước Hồng	20/05/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
117	4457010074	Phạm Thị Ngọc Lan	24/12/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
118	4457010112	Đinh Trần Hồng Nhi	09/11/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
119	4457010122	Trương Nguyễn Quỳnh Như	07/10/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
120	4457010157	Đỗ Thị Thanh Thao	18/08/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
121	4457010195	Lê Thị Mai Trâm	21/05/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
122	4457010208	Đặng Tố Uyên	14/12/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
123	4457010228	Đỗ Nguyễn Bảo Yên	28/09/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
124	4457010234	Phan Thị Minh Anh	25/03/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
125	4457010069	Trần Nguyễn Anh Khuyên	10/08/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
126	4457010083	Phí Thị Diệu Linh	01/03/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44B	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
127	4457010138	Nguyễn Đình Quân	25/10/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44B	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
128	4457010383	Phạm Khánh Ngọc	02/08/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
129	4457010445	Võ Thị Ngọc Thuong	28/09/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44C	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
130	4457010317	Trần Thị Thu Hiền	09/08/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
131	4457010365	Huỳnh Thị Trà My	25/12/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
132	4457010379	Lê Khánh Ngọc	02/09/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
133	4457010386	Đào Thị Yến Nhi	15/10/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
134	4457010401	Hồ Yến Phi	30/11/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
135	4457010411	Trần Phan Bích Phương	17/02/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
136	4457010421	Nguyễn Như Quỳnh	15/12/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
137	4457010429	Phạm Thị Thu Tâm	13/11/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
138	4457010439	Dương Anh Thơ	27/12/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
139	4457010480	Trịnh Hồng Vy	24/06/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44D	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
140	4457010367	Lê Thị Huyền Mỹ	24/06/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
141	4457010370	Huỳnh Đăng Bảo Ngân	02/05/2003	Sư phạm Tiếng Anh K44E	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
142	4557010033	Trần Thị Trúc Giang	24/06/2004	Sư phạm Tiếng Anh K45A	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
143	4557010026	Lê Nguyễn Thuỳ Duyên	12/09/2004	Sư phạm Tiếng Anh K45C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm
144	4557010083	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11/01/2004	Sư phạm Tiếng Anh K45C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Sư phạm

Danh sách gồm 144 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL

**KỶ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
QUY NHƠN**

Nguyễn Thị Kim Thương

ThS. Nguyễn Hữu Tiến

PGS. TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	3852030135	Lê Thanh Trung	20/3/1996	Quản lý đất đai K38A	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
2	4352030066	Nguyễn Văn Pháp	19/07/2002	Quản lý đất đai K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
3	4352030080	Trần Nhật Thanh	23/06/2002	Quản lý đất đai K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
4	4352030103	Phùng Văn Trung	26/08/2001	Quản lý đất đai K43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
5	4452030044	Trần Thị Hồng Linh	31/07/2003	Quản lý đất đai K44	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
6	4452030128	Dương Quỳnh Uyên	01/07/2002	Quản lý đất đai K44	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
7	4152050010	Lê Thế Quỳnh	28/10/2000	Công nghệ kỹ thuật hoá học K41	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
8	4152050024	Lương Văn Trường	17/01/2000	Công nghệ kỹ thuật hoá học K41	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
9	4352070008	Đặng Linh Chi	17/06/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
10	4352070020	Phạm Thị Thuý Diễm	09/03/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
11	4352070060	Trương Ngọc Khanh	20/12/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
12	4352070067	Phan Thị Bích Lê	30/06/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
13	4352070118	Đặng Thị Hồng Nhung	05/02/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
14	4352070121	Hồ Thị Nờ	16/06/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
15	4352070134	Đỗ Minh Quang	17/09/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
16	4352070146	Bùi Thị Thu Thảo	26/07/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
17	4352070208	Hồ Thị Ngọc Duyên	18/10/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
18	4352070209	Nguyễn Thị Hằng	28/03/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
19	4352070213	Phan Nguyên Hy	21/05/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
20	4352070219	Nguyễn Quang Tiền	06/06/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
21	4352070222	Huỳnh Văn Giang	24/09/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
22	4352070262	Hồ Thị Phương Diệp	08/09/2002	Công nghệ thực phẩm K43	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
23	4452070035	Nông Thị Tuyết Hồng	01/01/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
24	4452070047	Huỳnh Thị Thuý Loan	22/11/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
25	4452070092	Kiều Thị Thu Sương	02/11/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
26	4452070094	Nguyễn Nhật Thanh Tâm	03/05/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
27	4452070100	Võ Thị Thảo	03/01/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
28	4452070101	Kiều Thị Lệ Thắm	22/01/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
29	4452070109	Đinh Thị Mỹ Thuý	20/04/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
30	4452070141	Nguyễn Thị Yến	20/04/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
31	4452070193	Trần Thị Ngân	08/11/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
32	4452070233	Châu Thị Thuý Bằng	03/02/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
33	4452070265	Tô Thị Bưởi	26/04/2003	Công nghệ thực phẩm K44	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
34	4552070165	Thái Trung Trục	16/11/2004	Công nghệ thực phẩm K45A	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
35	4253030002	Trần Thị Thanh Tiên	02/04/2001	Nông học k42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
36	4253030012	Nguyễn Lê Tin	14/09/2001	Nông học k42	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
37	4353030012	Lê Thị Phương Giang	04/10/2001	Nông học k43	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quý Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên
38	4353030013	Đoàn Lê Ngọc Giàu	17/09/2002	Nông học k43	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quý Nhơn	Khoa Khoa học Tự nhiên

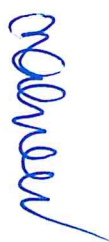
Danh sách gồm 38 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

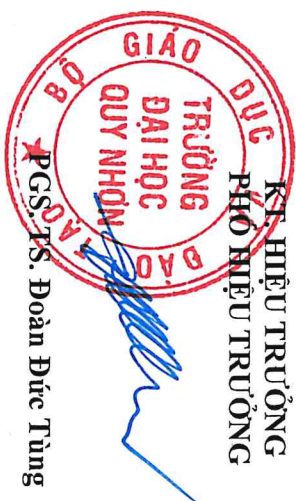


Nguyễn Thị Kim Thương

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL



ThS. Nguyễn Hữu Tiến



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	4356060055	Nguyễn Thị Thanh Diệu	23/05/2002	Văn học K.43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
2	4456060057	Lê Thị Tuyết Suong	28/08/2002	Văn học K.44	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
3	4456060065	Đỗ Lê Diệu Hương	27/12/2003	Văn học K.44	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
4	4156080064	Đinh Văn Nho	13/07/1999	Công tác xã hội K.41	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
5	4256080009	Ksor Úc	31/12/2000	Công tác xã hội K.42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
6	4256080022	Đinh Minh Thiệp	10/03/2000	Công tác xã hội K.42	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
7	4256080024	Nguyễn Trúc Anh	27/08/2001	Công tác xã hội K.42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
8	4256080041	Thơ	15/08/2001	Công tác xã hội K.42	CN TT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
9	4356080001	Nguyễn Thị Ánh	06/04/2001	Công tác xã hội K.43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
10	4356080009	Võ Thị Ngọc Hà	20/10/2002	Công tác xã hội K.43	CN TT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
11	4356080023	Trình Thị Ánh Nga	04/06/2002	Công tác xã hội K.43	CN TT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
12	4356080027	Đinh Thị Minh Nguyệt	04/01/2001	Công tác xã hội K.43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
13	4356080029	Trần Lê Hiếu Như	22/11/2002	Công tác xã hội K.43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
14	4356080044	Nguyễn Thị Thuý	08/08/2001	Công tác xã hội K.43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
15	4356080051	Nguyễn Trinh Như Ý	17/11/2002	Công tác xã hội K.43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
16	4356080074	Đinh Thị Họ Ly	07/05/2002	Công tác xã hội K.43	CN TT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	BH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
17	4356080076	Đinh Thị Ngang	04/04/2002	Công tác xã hội K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
18	4356080101	La Mo Thị Hiệp	22/04/2002	Công tác xã hội K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
19	4356080111	Ksor H' Tuý	25/05/2002	Công tác xã hội K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
20	4456080002	Trần Thị Lan Anh	31/05/2002	Công tác xã hội K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
21	4456080015	Phùng Thị Hằng	04/04/2000	Công tác xã hội K44	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
22	4156090044	Y Quỳnh Trang	08/11/1999	Việt Nam học K41B	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
23	4256090017	Nguyễn Khắc Hồng Quốc	04/02/2001	Việt Nam học K42	CNTT Cơ bản	09/QĐ-TTTH	25/05/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
24	4256090054	Nguyễn Hồng Uyên	12/06/2001	Việt Nam học K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
25	4356090149	Siu Hậu	27/02/2002	Việt Nam học K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
26	4356090151	Kpá Thanh Hoài	03/08/2002	Việt Nam học K43	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
27	4256110010	Nguyễn Thị Thanh Tinh	16/10/2001	Quản lý giáo dục K42	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
28	4556110019	Y Lung	22/06/2003	Quản lý Giáo dục K45	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
29	4156130055	Hân Công Duy	20/04/2000	Đông phương học K41	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	06/06/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
30	4256130012	Lê Phạm Anh Thư	02/09/2001	Đông phương học K42_NBH	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
31	4256130030	Lê Ngọc Đồng	05/01/2001	Đông phương học K42_NBH	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
32	4256130036	Nguyễn Thanh Nhân	30/05/2001	Đông phương học K42_NBH	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
33	4256130049	Nguyễn Trung Thật	30/07/2000	Đông phương học K42_NBH	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
34	4256130055	Đồng Thị Yến Nhi	20/09/2000	Đông phương học K42_NBH	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
35	4256130058	Nguyễn Diệp Thanh Thảo	10/12/2001	Đông phương học K42_NBH	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
36	4256130038	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/12/2001	Đông phương học K42_TQH	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
37	4256130039	Phạm Thị Mỹ Dung	20/01/2001	Đồng phương học K42_TQH	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
38	4256130068	Huỳnh Thị Mai Phương	05/09/2001	Đồng phương học K42_TQH	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
39	4356130034	Nguyễn Thị Hậu	09/05/2002	Đồng phương học K43_TQH	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
40	4356130164	Rơ Ô H' Tuế	03/09/2001	Đồng phương học K43_TQH	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
41	4356130197	Nguyễn Thị Thu Hồng	02/01/2002	Đồng phương học K43_TQH	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
42	4356130199	Tạ Thị Lan Hương	22/11/2002	Đồng phương học K43_TQH	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
43	4356130206	Nguyễn Thị Tố Nguyễn	17/10/2002	Đồng phương học K43_TQH	CNTT Cơ bản	03/QĐ-TTTH	28/02/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
44	4456130039	Nguyễn Thị Thu Nhân	19/06/2003	Đồng Phương học K44	CNTT Cơ bản	07/QĐ-TTTH	27/04/2023	DH Quy Nhơn	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

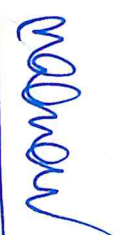
Danh sách gồm 44 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BDCL



Nguyễn Thị Kim Thương



ThS. Nguyễn Hữu Tiến



PGS. TS. Đoàn Đức Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-ĐHQN, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại CC	Số quyết định	Ngày cấp	Nơi cấp	Khoa
1	4451300491	Trần Nhật Đức	24/11/2002	Công nghệ Kỹ thuật ô tô K44C	CNTT Cơ bản	05/QĐ-TTTH	22/03/2023	ĐH Quy Nhơn	Bộ môn Kỹ thuật ô tô

Danh sách gồm 1 sinh viên.

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TP. KHẢO THÍ VÀ BĐCL



Nguyễn Thị Kim Thương



TS. Nguyễn Hữu Tiến



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng